TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04 /2025/LĐ-PT
Ngày: 19/8/2025
"V/v tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Triệu Hữu**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thế Hồng**

Ông **Nguyễn Thành Đăng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thanh Thảo** – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Trúc Lâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 05/2025/TLPT–LĐ ngày 17/6/2025 về việc "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu".

Do bản án lao động sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐ-PT ngày 26 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐ-LĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị M**, sinh năm 1973; Địa chỉ: tổ I, ấp C A, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp C, xã C, tỉnh Vĩnh Long): có mặt

2. Bị đơn:

2.1. **Công ty Trách nhiệm hữu hạn T** (tên nước ngoài V,LTD); Địa chỉ trụ sở chính: Khu Công nghiệp H, ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là

ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long); Người đại diện theo pháp luật: Ông C, CHEN – CHIA, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà Lê Thị Mộng L, sinh năm 1990. Địa chỉ: số A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp P, phường P, tỉnh Vĩnh Long), chức vụ: quản lý bộ phận nhân sự: có mặt

- Bà Phạm Ngọc Thảo T, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp P, xã P, tỉnh Đồng Tháp): chức vụ: Trưởng bộ phận nhân sự: có mặt.

2.2. Bà **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp C, xã C, tỉnh Vĩnh Long): có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Bảo hiểm xã hội tỉnh V**; Địa chỉ trụ sở chính: Số F, Phạm H, khóm E, phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là số F, Phạm H, khóm E, phường L, tỉnh Vĩnh Long); Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh D – Giám đốc: có văn bản xin vắng mặt.

4. Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/6/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị M trình bày:

Do có mối quan hệ thân thích và bị đơn là bà Nguyễn Ngọc T mượn chứng minh nhân dân tên Phạm Thị M để ký hợp đồng lao động với Công ty Trách nhiệm hữu hạn T, tên nước ngoài VINH LONG FOOTWEAR CO, LTD do ông C,CHEN-CHIA làm đại diện (gọi tắt là Công ty T). Quá trình làm việc tại Công ty T, bà Nguyễn Ngọc T tham gia bảo hiểm xã hội với tên bà Phạm Thị M theo sổ số 8608004277. Bà T đã nghỉ việc và nhận bảo hiểm xã hội một lần xong.

Phần bà M cũng ký kết hợp đồng lao động và trực tiếp làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn B và công ty Trách nhiệm hữu hạn C. Quá trình làm việc, bà M và công ty đã đóng đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo sổ số 8610008952. Tháng 12/2023, bà M nghỉ việc và chưa nhận được tiền bảo hiểm xã hội theo quy định do đứng tên trên hai sổ bảo hiểm xã hội.

Do vậy, bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Vô hiệu Hợp đồng lao động giữa bà Phạm Thị M (người lao động thực tế là bà Nguyễn Ngọc T) với Công ty T. Về trách nhiệm bảo hiểm, bà M tự giải quyết với Bảo hiểm xã hội V

Tại văn bản số 51/CV-TX ngày 05 tháng 03 năm 2025, Công ty T trình bày:

1. Việc chị T mượn hồ sơ của chị M để giao kết hợp đồng lao động là vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật lao động. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật lao động, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ.

2. Thẩm quyền tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn, bà Nguyễn Ngọc T trình bày: thừa nhận lời trình bày của bà Phạm Thị M là đúng và đồng ý vô hiệu hợp đồng ngày 01/6/2008 giữa Công ty T với bà Phạm Thị M. Về trách nhiệm bảo hiểm không yêu cầu giải quyết.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Long vắng mặt trong giai đoạn sơ thẩm.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 01/2025/LĐ-ST ngày 06 tháng 5 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Long Hồ đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 15 Bộ luật lao động năm 2019; Điều 124 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị M:

1. Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động mang số 19867/2008/HĐLĐ/TX ngày 01/6/2008 giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn T với bà Phạm Thị M.

2. Bà Phạm Thị M, bà Nguyễn Ngọc T, Công ty trách nhiệm hữu hạn T tự thỏa thuận giải quyết quyền và nghĩa vụ bảo hiểm với Bảo hiểm xã hội tỉnh V.

Tại Quyết định kháng nghị số 102/QĐ-VKS-LĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long kháng nghị với nội dung:

1. Kháng nghị một phần bản án lao động sơ thẩm số 01/2025/LĐ-ST ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ theo thủ tục phúc thẩm.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa một phần bản án lao động số 01/2025/LĐ-ST ngày 06 tháng 5 năm 2025 củaTòa án nhân dân huyện L.

Lý do kháng nghị: Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm trong việc áp dụng pháp luật và chưa xác định đầy đủ người đại diện theo pháp luật của tổ chức, cá nhân khi tham gia tố tụng.

Tại Công văn số 87/BHXH-QLT ngày 28/7/2025, Bảo hiểm xã hội tỉnh V trình bày ý kiến:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 33 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu là một trong những yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và đây không phải là tranh chấp lao động.

2.Trường hợp Hợp đồng của bà Phạm Thị M (bà Nguyễn Ngọc T mượn hồ sơ để ký hợp đồng lao động làm việc) với Công ty TNHH T được Tòa án tuyên án Hợp đồng đã ký là vô hiệu. Đồng thời, người mượn hồ sơ có yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý khi tuyên bố hợp đồng vô hiệu là đề nghị Công ty TNHH T và người mượn hồ sơ thực hiện ký lại hợp đồng lao động (Điều 51 của Bộ luật lao động số 45/2019/QH14; Điều 10 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP). Căn cứ Quyết định của Tòa án và Hợp đồng ký lại, BHXH tỉnh V sẽ tiếp nhận và xử lý, giải quyết hồ sơ tham gia BHXH của người lao động theo quy định.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh đề nghị vắng mặt, không tham dự các phiên tòa về nội dung liên quan đến mượn hồ sơ tư pháp để ký hợp đồng lao động. Đồng thời, BHXH tỉnh sẽ cung cấp thông tin liên quan đến quá trình tham gia, hưởng chế độ BHXH của người lao động khi Tòa án có văn bản đề nghị.

Tại văn bản số 296/BHXH-QLT ngày 19 tháng 8 năm 2025, Bảo hiểm xã hội V có ý kiến như sau:

1. Về cơ sở tiếp nhận và giải quyết hồ sơ

Để cơ quan BHXH có căn cứ tiếp nhận, điều chỉnh và giải quyết hồ sơ theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ

L1, đối với trường hợp người lao động mượn hồ sơ người khác để giao kết hợp đồng lao động, đề nghị:

- Tòa án ban hành Quyết định tuyên bố hợp đồng lao động đã ký kết với người mượn hồ sơ là vô hiệu.

- Công ty, Doanh nghiệp (người sử dụng lao động) và người thực tế làm việc (người mượn hồ sơ) cần ký lại Hợp đồng lao động, hoặc lập Phụ lục hợp đồng lao động điều chỉnh thông tin đúng theo người lao động thực tế.

2. Về điều chỉnh quá trình tham gia BHXH

Sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, BHXH tỉnh sẽ thực hiện điều chỉnh lại quá trình tham gia BHXH theo thông tin của người lao động thực tế đúng theo Hợp đồng lao động hoặc Phụ lục Hợp đồng lao động.

3. Về các trường hợp phát sinh

Trong quá trình xử lý hồ sơ, có thể phát sinh các tình huống như:

- Quá trình sử dụng hồ sơ mượn đã được hưởng các chế độ BHXH, BHTN.

- Đã hưởng trợ cấp BHXH một lần,...

Với từng trường hợp cụ thể, BHXH tỉnh sẽ căn cứ vào quy định hiện hành để có hướng xử lý phù hợp, đảm bảo tối đa quyền lợi hợp pháp của người lao động.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm kháng nghị.

Người khởi kiện vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và đồng ý nội dung kháng nghị.

Trong phần tranh tụng, các đương sự thống nhất: Không yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý của Hợp đồng vô hiệu mà chỉ đề nghị tuyên hợp đồng lao động vô hiệu và điều chỉnh thông tin để cơ quan bảo hiểm làm căn cứ giải quyết chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

Về án phí lao động sơ thẩm: Bà M tự nguyện chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

[1.1] Về tính hợp lệ của kháng nghị: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là còn trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, bị đơn có trụ sở chính tại huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, căn cứ khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Long Hồ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền nhưng cần xác định lại quan hệ pháp luật có tranh chấp là "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"

[1.3] Về xác định tư cách đương sự: Tòa án cấp sơ thẩm xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Bảo hiểm xã hội tỉnh V là không đúng tên của cơ quan, tổ chức nhưng quá trình tố tụng đã tống đạt văn bản tố tụng đúng địa chỉ của Bảo hiểm xã hội tỉnh V nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho đúng tên của cơ quan bảo hiểm là Bảo hiểm xã hội tỉnh V.

[1.3] Về việc vắng mặt của đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh V có văn bản xin vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và kháng nghị của Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Nguyễn Ngọc T làm việc thực tế tại Công ty T nhưng sử dụng thông tin cá nhân của bà Phạm Thị M để ký kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm là vi phạm pháp luật lao động. Cụ thể, vi phạm về chủ thể tham gia giao kết theo quy định tại Điều 6, 9 Bộ luật Lao động năm 1994; vi phạm nguyên tắc trung thực theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Lao động 2012, khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động 2012, khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động 2019. Do đó, hợp đồng lao động trên bị vô hiệu toàn bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động 2019. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vô hiệu hợp đồng lao động là có cơ sở nhưng căn cứ pháp lý chưa đầy đủ nên kháng nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ.

Về hậu quả hợp đồng vô hiệu: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết. Tuy nhiên, tại phiên tòa, các đương sự yêu cầu điều chỉnh thông tin bảo hiểm là cần thiết nên điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội có Mã

số 8608004277 cấp cho bà Phạm Thị M do Công ty Trách nhiệm hữu hạn T nộp tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Long thành tên Nguyễn Ngọc T.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử và quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do Viện kiểm sát kháng nghị nên đương sự không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án lao động sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Sửa một phần bản án lao động sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện L (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Vĩnh Long.

Áp dụng các điều 6, 7, 26, 28 Bộ luật Lao động năm 1994; các điều 17, 19, 50 và 51 Bộ luật Lao động 2012; các Điều 15, 16, 49, 50 và Điều 220 Bộ luật Lao động 2019; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị M về việc yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động.

1.1.Vô hiệu Hợp đồng lao động số 19867/2008/HĐLĐ/TX ngày 01/6/2008 giữa bà Phạm Thị M (người lao động thực tế là bà Nguyễn Ngọc T) với Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.

1.2. Các đương sự có quyền, nghĩa vụ điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội có Mã số 8608004277 cấp cho bà Phạm Thị M do Công ty Trách nhiệm hữu hạn T nộp tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Long thành tên Nguyễn Ngọc T.

2. Về án phí

2.1. Án phí lao động sơ thẩm: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc bà Phạm Thị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm số tiền 300.000 đồng. Khấu trừ tạm ứng án phí do bà Phạm Thị M đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số 0001301 ngày 28/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, bà M đã nộp xong án phí lao động sơ thẩm.

2.2. Án phí lao động phúc thẩm: Do Viện kiểm sát kháng nghị và sửa bản án sơ thẩm nên đương sự không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

3. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Chánh án;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND Khu vực 1 – Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 1 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Triệu Hữu